

Số: **09/2019/QĐST-KDTM**

Bắc Từ Liêm, ngày 15 tháng 10 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 03 tháng 10 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại sơ thẩm thụ lý số: 23/2019/TLST-DS ngày 13 tháng 5 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần S.

Trụ sở : Số 26*-2* N, phường *, quận *, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật : Bà Nguyễn Đức Thạch D – Chức vụ : Tổng giám đốc ngân hàng.

Người đại diện theo uỷ quyền : Ông Lương Văn T – Chức vụ : Giám đốc chi nhánh Đ (Theo văn bản uỷ quyền số 4063/2018/GUQ-PL ngày 10/12/2018 của Tổng giám đốc ngân hàng TMCP S).

Người được uỷ quyền lại: Chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1982; địa chỉ: Số 20, ngách 101/20 H, phường O, quận Đ, thành phố Hà Nội; Chức vụ: Trưởng phòng kiểm soát rủi ro ngân hàng TMCP S (Theo giấy uỷ quyền số 19/2019/ GUQ-CNĐDDO ngày 01/01/2019).

Bị đơn: Công ty cổ phần đầu tư thương mại và sản xuất A.

Địa chỉ: Số 11, ngách 2, ngõ 56 đường L, phường Đ, quận BTL, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Ngọc H, sinh năm 1982; Chức vụ: Giám đốc.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Nguyễn Viết C, sinh năm 1949.

+ Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1955

+ Anh Nguyễn Hà D, sinh năm 1978

- + Anh Nguyễn Việt Th, sinh năm 1979
- + Chị Nguyễn Thị Cẩm L, sinh năm 1984

Cùng nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tập thể đại học T, phường ĐN, quận BTL, thành phố Hà Nội.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Công ty cổ phần đầu tư thương mại và sản xuất A xác định nợ Ngân hàng Thương mại cổ phần S số nợ gốc tính đến ngày 03/10/2019 là 362.142.246 (*Ba trăm sáu mươi hai nghìn một trăm bốn mươi hai nghìn hai trăm bốn mươi sáu*) đồng theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số LD1533100089-PGDTH ký ngày 03/12/2015.

Tổng số tiền lãi phát sinh tính đến ngày 03/10/2019 của Công ty cổ phần đầu tư thương mại và sản xuất A còn nợ Ngân hàng Thương mại cổ phần S là 312.604.857 (*Ba trăm mười hai triệu, sáu trăm linh bốn nghìn, tám trăm năm mươi bảy nghìn*) đồng. Trong đó nợ lãi trong hạn là 202.673.947 đồng, nợ lãi quá hạn: 109.930.910 đồng.

Tổng gốc và lãi Công ty cổ phần đầu tư thương mại và sản xuất A phải thanh toán cho ngân hàng Thương mại cổ phần S tính đến ngày 03/10/2019 là: 674.747.103 đồng (*Sáu trăm bảy mươi bốn đồng bảy trăm bốn mươi bảy nghìn một trăm linh ba đồng*) cùng với tiền lãi theo đúng thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng kể từ ngày 04/10/2019 cho đến ngày Công ty cổ phần đầu tư thương mại và sản xuất A thực tế thanh toán hết nợ cho Ngân hàng TMCP S.

2.2. Các bên thống nhất về thời gian và phương thức trả nợ như sau:

Ngân hàng Thương mại cổ phần S đồng ý với phương án trả nợ gốc và lãi của Công ty Cổ phần đầu tư thương mại và sản xuất A trong thời hạn 05 tháng với phương thức trả nợ như sau: Trong 10 và tháng 11/2019 mỗi tháng công ty Cổ phần đầu tư thương mại và sản xuất A phải thanh toán cho ngân hàng Thương mại cổ phần S số tiền nợ gốc 20.000.000 đồng vào ngày 30 hàng tháng. Từ tháng 12/2019 đến tháng 01/2020, vào ngày 30 mỗi tháng công ty cổ phần đầu tư thương mại và sản xuất A phải thanh toán số tiền nợ gốc là 107.380.749 đồng. Sau khi thanh toán xong toàn bộ nợ gốc, thì vào tháng 02/2020 công ty Cổ phần đầu tư thương mại và sản xuất A phải thanh toán cho ngân hàng Thương mại cổ phần S toàn bộ số nợ lãi còn lại.

Công ty cổ phần đầu tư thương mại và sản xuất A tiếp tục chịu lãi phát sinh kể từ ngày 04/10/2019 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

Nếu Công ty Cổ phần đầu tư thương mại và sản xuất A vi phạm bất kỳ nghĩa vụ thanh toán nào thì ngân hàng Thương mại cổ phần S có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án phát mại tài sản thế chấp là: Toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số thửa đất số 11; tờ bản đồ số 15 tại phường T, thị xã P, tỉnh Vĩnh Phúc thuộc quyền sở hữu/sử dụng của hộ ông Nguyễn Việt C theo “Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất” số X 141646, số vào sổ cấp giấy chứng

nhận quyền sử dụng đất số: 01466 QSDĐ/2138/QĐ-UB do UBND huyện Mê Linh, tỉnh Vĩnh Phúc cấp ngày 10/12/2003 đứng tên Hộ ông Nguyễn Viết Cư, để thu hồi khoản nợ.

3. Về án phí: Công ty Cổ phần đầu tư thương mại và sản xuất A chịu toàn bộ án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 15.494.942 đồng (*Mười lăm triệu, bốn trăm chín mươi bốn nghìn, chín trăm bốn mươi hai đồng*). Hoàn trả lại cho ngân hàng Thương mại cổ phần S số tiền 15.955.000 đồng (*Mười lăm triệu, chín trăm năm mươi lăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AB/2015/0002794 ngày 10/5/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đặng Thế Vinh